

CÁC BỘ**LIÊN BỘ****THỦY LỢI — NỘI THƯƠNG**

THÔNG TƯ liên bộ số 14 - TT/LB ngày 15-7-1974 quy định và hướng dẫn thi hành chế độ cung cấp hàng hóa cho đội thủy lợi trong các hợp tác xã nông nghiệp.

Thi hành quyết định số 202-CP ngày 31-10-1970 của Hội đồng Chính phủ, quyết định số 163-TTg ngày 9-6-1971 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chế độ đãi ngộ đối với đội thủy lợi trong các hợp tác xã nông nghiệp ;

Căn cứ các thông tư số 3-TT/LB ngày 1-2-1971 của Liên bộ Thủy lợi — Lao động — Tài chính — Lương thực thực phẩm ; số 12-LD/TT ngày 9-8-1971 của Bộ Lao động quy định và hướng dẫn các địa phương thi hành những quyết định trên đối với đội thủy lợi trong các hợp tác xã nông nghiệp ;

Sau khi đã trao đổi và thống nhất ý kiến với một số ngành có liên quan ở trung ương, hai Bộ Thủy lợi và Nội thương ra thông tư này nhằm quy định chế độ cung cấp thực phẩm, chất đốt, hàng hóa, quần áo lao động cho các đội thủy lợi theo tiêu chuẩn (202) đề gộp phần phục vụ công tác thủy lợi 2 năm 1974 — 1975 và trong những năm tới.

1. Về tiêu chuẩn cung cấp thực phẩm, chất đốt và một số mặt hàng công nghệ phẩm đối với đội thủy lợi.

Những đội thủy lợi đã được Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố ra quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn (202), trong thời gian làm nghĩa vụ lao động trên các công trình xây dựng cơ bản thủy lợi được cung cấp : thực phẩm, chất đốt và một số mặt hàng công nghệ phẩm như đối với công nhân loại III, nhưng không được cấp trực tiếp bằng tem phiếu cá nhân, mà chỉ được cấp sổ mua hàng tập thể của từng đội.

2. Về trang bị quần áo lao động đối với đội viên trong các đội thủy lợi.

Đối tượng được cấp quần áo lao động : Mỗi đội viên của những đội thủy lợi đã có quyết

định công nhận đạt tiêu chuẩn (202) của Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố, thì một năm lao động ở công trường trên 6 tháng, được cấp 1 bộ quần áo lao động. Kinh phí sẽ trích trong vốn xây dựng cơ bản thủy lợi (phần phụ phí thi công). Riêng đối với những đội viên của các đội thủy lợi chưa được kiểm tra công nhận đội (202), thì mỗi năm được cấp thêm 2m vải chống rách và cấp bằng phiếu vải.

Về quy cách và loại vải : quần áo lao động may gọn gàng và phù hợp với tính chất lao động : đào đắp đất, bùn nước... quy định như sau :

— Quần (nam, nữ) may theo kiểu quần âu, không máy túi sau, vá gối, không vá mông.

— Áo (nam, nữ) may theo kiểu bờ-lu-dông, cò bẻ, 2 túi ngực có nắp đậy (nữ không túi).

— Vải chéo, màu xanh công nhân, hoặc màu cò úa hay màu gụ.

3. Trách nhiệm của Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố và các Ty, Sở thủy lợi, thương nghiệp.

— Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo và giao trách nhiệm thực hiện cho các ngành có liên quan thuộc địa phương mình, đồng thời có kế hoạch kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các chế độ như đã quy định trên của các ngành đối với đội thủy lợi trong các hợp tác xã nông nghiệp.

— Các Ty và Sở thủy lợi, có trách nhiệm cân đối giữa nhiệm vụ, khối lượng, số đội thủy lợi (202) và các lực lượng lao động khác tham gia công tác thủy lợi để có kế hoạch tổ chức công trường ; số lượng người trên mỗi công trình được hưởng chế độ cung cấp hàng hóa như trên, tổng hợp thành nhu cầu chung về thực phẩm, chất đốt, quần áo lao động (từng cỡ số, loại vải, màu sắc) và một số mặt hàng công nghệ phẩm, trên cơ sở đó tiến hành ký hợp đồng cụ thể với các Ty, Sở thương nghiệp. Đồng thời có kế hoạch đi kiểm tra thường xuyên ở các huyện và công trường, nhằm không để xảy ra tham ô lợi dụng và đảm bảo đầy đủ các quyền lợi vật chất đối với các đội thủy lợi.

— Các Ty, Sở thương nghiệp, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và kịp thời về số lượng, chất lượng hàng hóa như đã ký kết hợp đồng với các Ty, Sở thủy lợi. Ngoài các mặt hàng đã phân phối theo tiêu chuẩn và định lượng, tùy theo

ình hình lao động ở từng công trường và khả năng hàng hóa để có thể tổ chức các quầy hàng lưu động bán một số mặt hàng thông dụng tại hiện trường. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các công ty, cửa hàng để đảm bảo cung cấp và phân phối kịp thời đối với các đội thủy lợi và các lực lượng lao động tham gia trên các công trình xây dựng cơ bản thủy lợi. Đồng thời cùng với các Ty, Sở thủy lợi đi kiểm tra việc phân phối và sử dụng ở các huyện, công trường và các đội thủy lợi, nhằm đảm bảo quyền lợi vật chất đến tận tay người lao động.

Thông tư này quy định cụ thể một số quyền lợi vật chất, thay thế chương II điểm 4, mục d trong thông tư liên bộ số 3, ngày 1-2-1971 về chế độ cung cấp thực phẩm hàng tiêu dùng đối với đội thủy lợi, và được thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện có những khó khăn trở ngại gì, các Ty, Sở cần báo cáo kịp thời về liên bộ để nghiên cứu và giải quyết.

Hà-nội, ngày 15 tháng 7 năm 1974

K.T. Bộ trưởng
Bộ Nội thương

Thủ trưởng
BÙI BẢO VÂN

K.T. Bộ trưởng
Bộ Thủy lợi

Thủ trưởng
HOÀNG TIẾN

BỘ NỘI THƯƠNG

THÔNG TƯ số 16-NT ngày 11-7-1974
hướng dẫn thi hành nghị định số 76-CP về vấn đề đăng ký kinh doanh công thương nghiệp và phục vụ thuộc phạm vi ngành nội thương phụ trách.

Đề thi hành nghị định số 76-CP ngày 8-4-1974 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ đăng ký kinh doanh công thương nghiệp và phục vụ thuộc khu vực tập thể và cá thể ; theo thông tư

số 08 ngày 29-5-1974 của Bộ Tài chính hướng dẫn chung việc thi hành điều lệ nói trên ; căn cứ vào nghị định số 80-CP của Hội đồng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Nội thương, trong đó có nhiệm vụ quản lý thống nhất thị trường nội địa ; Bộ hướng dẫn việc đăng ký kinh doanh thương nghiệp, ăn uống, phục vụ và sửa chữa thuộc khu vực tập thể và cá thể do ngành nội thương phụ trách như sau.

I. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGÀNH NỘI THƯƠNG TRONG VIỆC ĐĂNG KÝ KINH DOANH CÔNG THƯƠNG NGHIỆP VÀ PHỤC VỤ THUỘC KHU VỰC TẬP THỂ VÀ CÁ THỂ

Đề sắp xếp hợp lý các cơ sở kinh doanh công thương nghiệp và phục vụ thuộc khu vực tập thể và cá thể vừa phù hợp với chính sách và kế hoạch phát triển kinh tế chung, vừa phù hợp với quy hoạch và kế hoạch của từng địa phương và không trái với hướng phân công lao động xã hội của Nhà nước, điều lệ đăng ký kinh doanh công thương nghiệp và phục vụ... ban hành tại nghị định số 76-CP quy định từ nay giao cho Ủy ban hành chính huyện, khu phố, thị xã là cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh. Giúp việc cho Ủy ban hành chính huyện, khu phố, thị xã có một Hội đồng xét duyệt đăng ký kinh doanh, trong đó cơ quan tài chính là thành viên thường trực của Hội đồng có nhiệm vụ nhận đơn xin đăng ký kinh doanh và cấp giấy phép của Ủy ban cho những cơ sở sau khi đã được Hội đồng đồng ý cho phép kinh doanh.

Thương nghiệp là một thành viên của Hội đồng có trách nhiệm xem xét đơn xin đăng ký kinh doanh thương nghiệp, ăn uống, phục vụ và sửa chữa thuộc khu vực tập thể và cá thể trong phạm vi ngành nội thương phụ trách kinh doanh và quản lý ; đề xuất ý kiến với Hội đồng cho hay không cho đăng ký kinh doanh và kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh của những cơ sở thương nghiệp, phục vụ, sửa chữa đã được Ủy ban cấp giấy phép kinh doanh.